

KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG: LUẬN CỨ PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM XUYỀN TẠC, PHỦ NHẬN TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM

★ TS LÊ VĂN PHỤC

Học viện Chính trị khu vực III

★ PGS, TS ĐỖ THỊ THẠCH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.582.2026.207>

● **Tóm tắt:** Xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc là mục tiêu xuyên suốt trong đường lối lãnh đạo của Đảng ta. Bước vào kỷ nguyên phát triển mới, Đại hội XIV tiếp tục khẳng định quyết tâm đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI. Đó là khát vọng, ý chí dân tộc. Tuy nhiên, các thế lực thù địch vẫn không ngừng xuyên tạc, phủ nhận triển vọng phát triển của Việt Nam nhằm làm suy giảm niềm tin của nhân dân. Bài viết làm rõ khát vọng phát triển trong Văn kiện Đại hội XIV, làm căn cứ lý luận và thực tiễn để đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về tương lai Việt Nam.

● **Từ khóa:** Đại hội XIV; khát vọng phát triển; tương lai của Việt Nam; luận cứ phản bác; quan điểm sai trái, thù địch.

The aspiration for national development in the Documents of the 14th National Party Congress: Arguments refuting distorting viewpoints that deny Vietnam's development prospects

● **Abstract:** Building a prosperous and happy Vietnam is a consistent goal throughout our Party's leadership line. Entering the new era of development, the 14th National Congress continues to affirm the determination to transform Vietnam into a developed, high-income country by the mid-21st century. This is the national aspiration and willpower. However, hostile forces constantly distort and deny Vietnam's development prospects to undermine public trust. The article clarifies the development aspiration affirmed in the Documents of the 14th National Party Congress, serving as a theoretical and practical foundation to fight and refute wrong and hostile viewpoints regarding Vietnam's future.

● **Keywords:** 14th National Congress; development aspiration; future of Vietnam; arguments for refutation; wrong and hostile viewpoints.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh thế giới biến động nhanh, phức tạp, cạnh tranh chiến lược gia tăng và không gian mạng phát triển mạnh mẽ, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị đẩy mạnh xuyên tạc, phủ nhận con đường phát triển và tương lai của đất nước ta. Những luận điệu này không chỉ gây nhiễu loạn thông tin mà còn tác động tiêu cực đến nhận thức, niềm tin của một bộ phận xã hội, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có những luận cứ khoa học để đấu tranh, phản bác luận điệu này.

Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI, đó không phải là mong muốn cảm tính mà là kết tinh của tầm nhìn chiến lược, ý chí chính trị và thành tựu thực tiễn của 40 năm đổi mới, được soi sáng bởi chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Bài viết phân tích những khát vọng đó, là những luận cứ lý luận, thực tiễn vững chắc để đấu tranh, bác bỏ các quan điểm sai trái, thù địch, phủ nhận triển vọng phát triển của Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nhận diện các quan điểm phủ nhận triển vọng phát triển của Việt Nam

a) Phủ định thành tựu và nền tảng phát triển của Việt Nam trong 40 năm đổi mới

Một trong những quan điểm phủ nhận triển vọng phát triển của Việt Nam mà các thế lực thù địch, phản từ cơ hội chính trị thường xuyên khai thác là *phủ định những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử mà đất nước đạt được sau 40 năm đổi mới*. Điểm chung của các luận điệu này là cố tình tuyệt đối hóa những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình phát triển, bóp méo bức tranh thực tiễn của đất nước, từ đó phủ nhận ý nghĩa lịch sử cũng như tính đúng

đắn của đường lối đổi mới. Theo họ, những kết quả mà Việt Nam đạt được chỉ mang tính nhất thời, chủ yếu do tác động thuận lợi từ bối cảnh quốc tế hoặc dựa vào lợi thế lao động giá rẻ, chứ không phải là kết quả của một chiến lược phát triển đúng đắn, có tầm nhìn dài hạn và tính bền vững. Từ cách nhìn nhận phiến diện, lệch lạc đó, họ quy kết rằng các thành tựu hiện nay khó có thể duy trì lâu dài, và nền kinh tế Việt Nam sớm muộn sẽ rơi vào trì trệ, suy giảm động lực tăng trưởng.

Không dừng lại ở việc phủ nhận thành tựu, các quan điểm này còn hướng tới *xuyên tạc nền tảng và mô hình phát triển mà Việt Nam đang lựa chọn*. Họ cho rằng mô hình phát triển của Việt Nam thiếu cơ sở khoa học, không phù hợp với các quy luật của kinh tế thị trường và không đủ khả năng tạo ra động lực tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Thực chất, đây là cách tiếp cận phiến diện và mang dụng ý phủ nhận, cố tình bỏ qua thực tế những thành tựu đạt được trong bốn thập niên qua là kết quả của quá trình đổi mới toàn diện, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, được dẫn dắt bởi đường lối đúng đắn của Đảng, sự quản lý hiệu quả của Nhà nước và nỗ lực bền bỉ của toàn xã hội. Sự phủ định có chủ đích đối với thành tựu và nền tảng phát triển ấy là bước mở đầu trong âm mưu phủ nhận triển vọng phát triển lâu dài của Việt Nam.

b) Xuyên tạc tầm nhìn chiến lược và khát vọng phát triển mà Đảng xác định

Một biểu hiện nổi bật khác của các quan điểm phủ nhận triển vọng phát triển của Việt Nam là cố tình *xuyên tạc tầm nhìn chiến lược và khát vọng phát triển đất nước* (kinh tế, xã hội, văn hóa - con người, đối ngoại, hệ thống chính trị...) mà Đảng đã xác định trong các văn kiện quan trọng. Khác với thủ pháp phủ nhận thành tựu đã đạt được, các luận điệu này tập

trung hạ thấp ý nghĩa của khát vọng xây dựng Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, coi đó chỉ là khẩu hiệu chính trị mang tính tuyên truyền, thiếu chiều sâu chiến lược. Từ cách tiếp cận phiến diện đó, họ tìm cách phủ nhận giá trị dẫn dắt của những định hướng lớn mà Đảng đã xác lập cho chặng đường phát triển trong kỷ nguyên mới, qua đó gieo rắc tâm lý hoài nghi, dao động về tương lai đất nước.

Đi xa hơn, một số luận điệu còn cố tình *tách rời khát vọng phát triển khỏi nền tảng lý luận, thực tiễn và những tiền đề đã được tích lũy qua 40 năm đổi mới, hội nhập và phát triển*. Họ bỏ qua cả quá trình hình thành, bổ sung và phát triển tư duy chiến lược của Đảng trong lãnh đạo cách mạng, cũng như sự kết tinh của ý chí dân tộc, lợi ích lâu dài và yêu cầu phát triển của thời đại. Thực chất, đây là thủ pháp nhằm làm suy giảm niềm tin xã hội vào tầm nhìn phát triển dài hạn của Đảng, từ đó phủ nhận ý nghĩa định hướng của khát vọng đưa Việt Nam vươn lên mạnh mẽ trong giai đoạn mới.

c) Hoài nghi khả năng hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược của Việt Nam

Một biểu hiện khác của các quan điểm phủ nhận triển vọng phát triển của Việt Nam là *gieo rắc sự hoài nghi đối với khả năng hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược mà Đảng và Nhà nước đã xác định trong giai đoạn mới*. Trọng tâm của các luận điệu này cho rằng Việt Nam khó có thể vượt qua “bẫy thu nhập trung bình”, với lập luận nền kinh tế vẫn phụ thuộc đáng kể vào lao động giá rẻ, trình độ khoa học - công nghệ còn hạn chế, năng suất lao động chưa cao và chất lượng tăng trưởng chưa thật sự bền vững. Từ cách lập luận đó, họ suy diễn triển vọng tăng trưởng dài hạn của Việt Nam sẽ gặp nhiều rào cản, khó duy trì được tốc độ phát triển cao và ổn định trong những thập niên tới.

Xa hơn, một số quan điểm còn cố tình phủ nhận các *động lực và điều kiện bảo đảm cho quá trình hiện thực hóa mục tiêu phát triển*, như vai trò của đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chất lượng nguồn nhân lực, cải cách thể chế và hội nhập quốc tế. Từ đó, họ đi đến kết luận Việt Nam thiếu nền tảng cũng như con đường khả thi để vươn tới mục tiêu trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI. Một số quan điểm khác cho rằng *mục tiêu đến năm 2045 của Đảng là quá tham vọng, khó khả thi* trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược quốc tế ngày càng gay gắt, cùng với hàng loạt thách thức mới đặt ra đối với các quốc gia đang phát triển. Về bản chất, các lập luận này cố tình tuyệt đối hóa khó khăn, thách thức, trong khi xem nhẹ những động lực tăng trưởng mới, tiềm năng nội sinh và khả năng thích ứng chiến lược của Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Mặc dù được thể hiện dưới nhiều hình thức và cách tiếp cận khác nhau, nhưng các quan điểm phủ nhận triển vọng phát triển của Việt Nam đều có điểm chung là cố tình bóp méo thực tiễn, đánh giá phiến diện về tình hình đất nước. Những luận điệu này không chỉ thiếu cơ sở khoa học mà còn đi ngược lại những thành tựu và kinh nghiệm phát triển đã được kiểm chứng qua thực tiễn qua 40 năm đổi mới. Do vậy, việc làm rõ nội hàm và cơ sở của khát vọng phát triển đất nước được xác định trong Văn kiện Đại hội XIV của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây không chỉ là cơ sở để khẳng định tầm nhìn chiến lược của Đảng đối với tương lai phát triển của đất nước, mà còn góp phần cung cấp những luận cứ lý luận và thực tiễn vững chắc nhằm bác bỏ các quan điểm sai trái, phủ nhận triển vọng của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

2.2. Luận cứ bác bỏ các quan điểm phủ nhận triển vọng của Việt Nam

a) Cơ sở lý luận của khát vọng phát triển đất nước

Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc được xác lập trong Văn kiện Đại hội XIV trước hết bắt nguồn từ nền tảng lý luận là chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về mục tiêu phát triển xã hội, giải phóng con người và hướng tới sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân trong xã hội. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, mục tiêu cao nhất của sự phát triển xã hội mới không chỉ dừng lại ở sự gia tăng của lực lượng sản xuất, mà cốt lõi là giải phóng con người khỏi mọi hình thức áp bức, bóc lột, tạo lập những điều kiện cần thiết để mỗi cá nhân được phát triển tự do, toàn diện cả về vật chất lẫn tinh thần. Đó là xã hội “sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995, tr.628). Từ góc nhìn đó có thể thấy, sự phát triển xã hội không thể chỉ được đo lường bằng tốc độ tăng trưởng kinh tế, mà phải được đánh giá bằng chất lượng cuộc sống, mức độ công bằng xã hội và khả năng bảo đảm những điều kiện để con người phát triển toàn diện.

Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát triển sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Người nhiều lần nhấn mạnh mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là “không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động” (Hồ Chí Minh, 2011, tr.30). Một xã hội phồn vinh phải là xã hội mà ở đó nhân dân thực sự được thụ hưởng tự do, dân chủ, ấm no và hạnh phúc. Bởi vậy, trong Di chúc, Người gửi gắm khát vọng xây dựng một nước Việt Nam “hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”, thể hiện sự thống nhất

sâu sắc giữa mục tiêu phát triển quốc gia với giá trị nhân văn lấy con người làm trung tâm. Chính chiều sâu nhân văn ấy đã tạo nên cơ sở tư tưởng bền vững cho quan niệm về đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong thời kỳ mới.

Trên nền tảng lý luận đó, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, đặc biệt được bổ sung và phát triển mạnh mẽ qua 40 năm đổi mới. Bước vào kỷ nguyên phát triển mới, Đảng ta tiếp tục khẳng định mạnh mẽ mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, “hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao” (ĐCSVN, 2026, tr.84). Đây không chỉ là sự xác lập một mục tiêu chính trị có tính định hướng lâu dài, mà còn là sự kết tinh của tầm nhìn chiến lược, ý chí chính trị và lợi ích căn bản, bền vững của dân tộc Việt Nam trong thời đại mới. Đây không phải là khát vọng mang tính cảm tính hay ý chí chủ quan, mà là kết quả của quá trình tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận sâu sắc và nhận thức ngày càng đầy đủ hơn về quy luật vận động của cách mạng Việt Nam. Khát vọng ấy gắn chặt với độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lấy con người làm trung tâm, lấy hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu cao nhất, thể hiện sự kế thừa và phát triển nhất quán trong tư duy lý luận của Đảng qua các kỳ Đại hội.

b) Cơ sở thực tiễn của triển vọng phát triển

Một là, triển vọng trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI

Mục tiêu phấn đấu trở thành quốc gia phát triển, có thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI không phải là biểu hiện của tư duy duy ý chí, mà được đặt trên những tiền đề thực tiễn ngày càng rõ nét và vững chắc. Từ một nền kinh tế quy mô nhỏ, hậu quả nặng nề của chiến tranh và điểm xuất phát thấp, Việt Nam đã từng bước

vươn lên trở thành một nền kinh tế năng động, duy trì tốc độ tăng trưởng thuộc nhóm cao trong khu vực. Tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt 8,02%... Quy mô GDP năm 2025 đạt trên 514 tỷ USD... GDP bình quân đầu người đạt 5.026 USD (ĐCSVN, 2026, tr.47). Điều này giúp nước ta chính thức gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao. Đây là những chỉ dấu thực tiễn có sức thuyết phục mạnh mẽ, khẳng định tính khả thi của mục tiêu phát triển mà Đảng đã xác định đến năm 2045.

Không chỉ tăng trưởng về quy mô, nền kinh tế Việt Nam đang cho thấy sự chuyển dịch ngày càng rõ sang chiều sâu phát triển, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như những động lực chủ yếu của tăng trưởng. Năm 2025, tỷ trọng kinh tế số trong GDP ước đạt 14,02%, tương đương khoảng 72 tỷ USD, tăng đáng kể so với mức 12,87% năm 2021 (Cục Thống kê, 2026). Điều này phản ánh chất lượng tăng trưởng và hiệu quả sử dụng nguồn lực ngày càng được nâng cao. Những chuyển biến này cho thấy mô hình tăng trưởng của Việt Nam đang dịch chuyển đúng hướng từ chiều rộng sang chiều sâu, lấy tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm nền tảng. Đây là minh chứng thuyết phục bác bỏ quan điểm cho rằng mục tiêu phấn đấu đến năm 2045 là duy ý chí.

Hai là, thành tựu gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội

Khát vọng phát triển không chỉ được phản ánh ở tốc độ tăng trưởng GDP hay những đột phá về kết cấu hạ tầng chiến lược, mà còn kết tinh ở chất lượng phát triển con người theo đúng tinh thần nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin. Việt Nam được cộng đồng quốc tế ghi nhận là một trong những điểm sáng về giảm nghèo và phát triển con người. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm mạnh từ 4,2% năm 2022 xuống còn 1,3%

năm 2025; chỉ số phát triển con người (HDI) tăng 14 bậc, đạt 0,766, đưa Việt Nam vào nhóm quốc gia có mức phát triển con người cao; chỉ số hạnh phúc năm 2025 xếp 46/143 quốc gia, tăng 33 bậc so với năm 2021 (ĐCSVN, 2026, tr.51-52). Chất lượng nguồn nhân lực tiếp tục được cải thiện rõ nét khi tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ năm 2025 đạt khoảng 29% (Cục Thống kê, 2025); tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 95,2%; tuổi thọ trung bình đạt 74,8 năm (ĐCSVN, 2026, tr.52-53). Những thành tựu đó là minh chứng sinh động cho tính ưu việt của định hướng phát triển gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội trên tinh thần “không ai bị bỏ lại phía sau”, lấy hạnh phúc của nhân dân làm thước đo cao nhất của mọi chính sách.

Những kết quả nêu trên không chỉ củng cố ổn định xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống mà còn tạo nền tảng nhân lực và an sinh vững chắc cho mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới. Mọi luận điệu cho rằng Việt Nam chỉ chú trọng tăng trưởng kinh tế mà xem nhẹ tiến bộ xã hội đã bị thực tiễn bác bỏ.

Ba là, thành tựu phát triển văn hóa, con người là nền tảng

Khác với những mô hình phát triển thiên về tăng trưởng kinh tế thuần túy, Đảng ta nhất quán xác định phát triển con người toàn diện là trung tâm của chiến lược phát triển quốc gia. Văn kiện Đại hội XIV tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu xây dựng con người Việt Nam thời kỳ mới phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo, ý thức công dân và khát vọng cống hiến.

Văn kiện ghi rõ: “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam” (ĐCSVN, 2026,

tr.97). Định hướng đó ngày càng được hiện thực hóa thông qua nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe, mở rộng tiếp cận văn hóa, xây dựng môi trường sống an toàn, nhân văn và giàu bản sắc dân tộc, qua đó trực tiếp nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân.

Đặc biệt, Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, lần đầu tiên xác định văn hóa là “trụ cột” và “hệ điều tiết” cho phát triển nhanh, bền vững đất nước; theo đó, cùng với chính trị, kinh tế và xã hội, văn hóa trở thành một trong bốn trụ cột của sự phát triển. Đây là bước phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng, đồng thời là minh chứng thực tiễn có sức thuyết phục mạnh mẽ bác bỏ những luận điệu cho rằng mục tiêu phát triển của Việt Nam chỉ là “tăng trưởng bằng mọi giá” hoặc xem nhẹ con người. Những cách nhìn nhận như vậy rõ ràng phiến diện, xuyên tạc và đã bị thực tiễn sinh động của đất nước bác bỏ.

Bốn là, củng cố quốc phòng, an ninh và nâng cao vị thế, uy tín quốc tế

Thực tiễn những năm gần đây cho thấy môi trường hòa bình, ổn định tiếp tục được giữ vững, tạo tiền đề quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững đất nước. Năm 2025, Việt Nam xếp thứ 38/163 quốc gia trong chỉ số Hòa bình Toàn cầu, tăng một bậc so với năm trước và thuộc nhóm các nước có hòa bình cao. Đối ngoại và ngoại giao quốc phòng đạt nhiều dấu ấn nổi bật khi Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 195 quốc gia, mở rộng 42 đối tác toàn diện và chiến lược, đồng thời ký gần 350 thỏa thuận hợp tác trong năm 2025 (Minh Duyên & Phương Lan, 2026), qua đó tiếp tục củng cố vị thế là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Những thành tựu đó là minh chứng thuyết phục cho tính đúng đắn của đường

lối kết hợp chặt chẽ giữa phát triển với bảo vệ Tổ quốc. Bởi vậy, mọi luận điệu cho rằng Việt Nam phát triển trong thế bị động, cô lập hoặc đánh đổi chủ quyền để hội nhập đều là xuyên tạc, phiến diện và bị thực tiễn đối ngoại - quốc phòng của đất nước bác bỏ rõ ràng.

Năm là, đổi mới hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

Thực tiễn năm 2025 cho thấy, công cuộc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được triển khai quyết liệt, đồng bộ theo tinh thần các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Nghị quyết của Chính phủ, trọng tâm là tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với chuyển đổi số trong quản trị công. Việc tinh gọn đầu mối, giảm chồng chéo chức năng, nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức không chỉ tiết kiệm nguồn lực mà còn trực tiếp nâng cao năng lực kiến tạo phát triển, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Đây là bước chuyển quan trọng, phản ánh sự đột phá, đổi mới trong tư duy của Đảng, Nhà nước trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện, thực sự là một cuộc cách mạng “sắp xếp lại giang sơn”, mở ra một không gian, tầm nhìn dài hạn phát triển đất nước, tăng cường hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả trong hoạt động của hệ thống chính trị và hiện đại hóa phương thức lãnh đạo, quản trị quốc gia.

Những kết quả trên khẳng định, mọi luận điệu cho rằng bộ máy chính trị Việt Nam trì trệ, cồng kềnh, không có khả năng tự cải cách rõ ràng là phiến diện và bị chính những kết quả tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu lực quản trị trong thực tế bác bỏ thuyết phục.

Từ những căn cứ thực tiễn nêu trên có thể khẳng định, khát vọng phát triển đất nước phồn

vinh, hạnh phúc đến năm 2045 được Đại hội XIV xác định không phải là mục tiêu duy ý chí hay một khẩu hiệu chính trị, mà được bảo đảm bằng những thành tựu phát triển toàn diện, có thể kiểm chứng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Chính những thành tựu đó đã “làm thay đổi căn bản, toàn diện cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước tạo nền tảng vững chắc để hiện thực hóa mục tiêu chiến lược, khẳng định tính đúng đắn của đường lối đổi mới. Đại hội XIV khẳng định: “Sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên, là nền tảng quan trọng để đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới” (ĐCSVN, 2026, tr.79). Đây cũng là minh chứng thực tiễn có sức thuyết phục mạnh mẽ, bác bỏ mọi quan điểm sai trái, xuyên tạc về tương lai phát triển của đất nước.

c) Những động lực chiến lược hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước đến năm 2045

Thứ nhất, đổi mới, hoàn thiện thể chế phát triển

Đại hội XIV xác định tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển là khâu đột phá có ý nghĩa “mở đường”, giải phóng mọi nguồn lực và kiến tạo không gian phát triển mới. Điểm mới nổi bật là vừa hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng từ “mở đường” đến bản lĩnh “sửa đường”, đồng thời chuyển mạnh sang hiện đại hóa phương thức quản trị quốc gia, nâng cao năng lực tổ chức thực thi và kiểm soát quyền lực (Báo điện tử Chính phủ, 2026a).

Theo đó, thể chế phải bảo đảm ba thuộc tính cốt lõi: đồng bộ, minh bạch và hiệu quả thực thi; lấy hiệu quả phát triển, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo, trong đó, “quy định của Đảng là “thể chế bản lề” bảo đảm Đảng ta vận hành như một khối thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị” (Báo điện tử Chính phủ, 2026b). Đây cũng chính là triển

khai ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm về xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; khắc phục triệt để điểm nghẽn thể chế, xóa bỏ tình trạng chông chéo, đùn đẩy trách nhiệm, đưa chủ trương nhanh chóng đi vào cuộc sống: “Chúng ta có hàng thẳng, lối thông, bây giờ phải bước đều, bước vững chắc vào kỷ nguyên mới” (Chiến Thắng, 2025). Trên nền tảng đó, phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, chuyển đổi số trong quản trị công và phát huy vai trò giám sát xã hội của nhân dân trở thành điều kiện quyết định để biến khát vọng phát triển thành năng lực phát triển hiện thực.

Thứ hai, phát triển con người và nguồn nhân lực chất lượng cao

Trong bối cảnh kinh tế tri thức và cạnh tranh chiến lược toàn cầu ngày càng gay gắt, Đại hội XIV nhấn mạnh phát triển con người và nguồn nhân lực chất lượng cao là nền tảng trung tâm của mô hình tăng trưởng mới. Trọng tâm không chỉ là nâng cao trình độ chuyên môn mà còn hình thành năng lực số, tư duy đổi mới sáng tạo, khả năng thích ứng nhanh với khoa học - công nghệ mới và tinh thần cống hiến quốc gia. Theo tinh thần Nghị quyết 71- NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, nhấn mạnh giáo dục - đào tạo phải chuyển mạnh từ truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực, gắn chặt với nhu cầu thị trường lao động, chiến lược phát triển ngành, vùng và yêu cầu của kinh tế số, kinh tế xanh. Đồng thời, có cơ chế, chính sách đặc biệt để phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài, chú trọng xây dựng đội ngũ trí thức, nhà khoa học, doanh nhân, cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật bậc cao có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín để dẫn dắt tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đây không chỉ là động

lực nâng cao năng suất lao động mà còn là điều kiện căn bản để Việt Nam vượt qua bẫy thu nhập trung bình, từng bước hiện thực hóa mục tiêu quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045.

Thứ ba, đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Một trong những điểm nhấn lý luận và thực tiễn nổi bật của Đại hội XIV là xác lập khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực trung tâm của mô hình tăng trưởng mới. Đây là bước phát triển rất mới trong tư duy của Đảng, phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên số. Trong Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và nhiều bài viết chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm đều nhấn mạnh phải chủ động làm chủ công nghệ lõi, ưu tiên trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn, năng lượng mới, công nghệ lượng tử và công nghệ vũ trụ, đồng thời xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia mở, kết nối doanh nghiệp - viện nghiên cứu - trường đại học - Nhà nước. Khoa học công nghệ vì thế không còn là yếu tố hỗ trợ mà trở thành nguồn lực trực tiếp tạo ra năng suất mới, phương thức sản xuất mới và lợi thế cạnh tranh quốc gia. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong quản trị quốc gia, sản xuất, dịch vụ và đời sống xã hội cũng chính là con đường ngắn nhất để rút ngắn khoảng cách phát triển và tạo bước nhảy vọt chiến lược cho đất nước.

Thứ tư, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại

Khát vọng đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển vào giữa thế kỷ XXI đòi hỏi phải hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tính kết nối cao và khả năng dẫn dắt không gian phát triển mới. Đại hội XIV tiếp

tục coi đây là một trong những *đột phá chiến lược*, nhấn mạnh ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông quốc gia, đường sắt tốc độ cao, cảng biển, sân bay, logistics, hạ tầng năng lượng xanh, đô thị thông minh và đặc biệt là hạ tầng số, dữ liệu quốc gia. Điểm mới trong tư duy hiện nay là phát triển hạ tầng không chỉ nhằm phục vụ tăng trưởng mà còn nhằm tái cấu trúc không gian kinh tế, thúc đẩy liên kết vùng, mở rộng liên kết quốc tế, thích ứng với biến đổi khí hậu và chuyển đổi xanh. Tư duy này phù hợp với định hướng mà Tổng Bí thư Tô Lâm nhiều lần nhấn mạnh: hạ tầng phải đi trước một bước, tạo nền cho các cực tăng trưởng mới, các hành lang kinh tế và các chuỗi giá trị có hàm lượng công nghệ cao (ĐCSVN, 2025). Khi hạ tầng vật chất và hạ tầng số cùng phát triển đồng bộ, đó sẽ là bệ đỡ vật chất trực tiếp cho khát vọng phát triển đất nước.

Thứ năm, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và vai trò các chủ thể xã hội

Đại hội XIV tiếp tục khẳng định đại đoàn kết toàn dân tộc là nguồn sức mạnh nội sinh to lớn, là động lực tinh thần - xã hội có ý nghĩa chiến lược đối với sự phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Trong điều kiện mới, sức mạnh đó cần được khơi dậy trên nền tảng hài hòa lợi ích, bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội phát triển và thụ hưởng thành quả đổi mới. Điểm đặc sắc trong quan điểm của Đại hội XIV là gắn đại đoàn kết với phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, văn nghệ sĩ, thanh niên và mọi tầng lớp nhân dân trong sáng tạo, sản xuất, quản trị và bảo vệ Tổ quốc. Tinh thần mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân Việt Nam phải trở thành chiến sĩ tiên phong trên mặt trận phát triển đất nước, cùng với quan điểm nhất quán “Dân là gốc”, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ

thể của nhân dân, huy động sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh trong phát biểu nhậm chức ngày 7/4/2026 (Báo điện tử Chính phủ, 2026c), đã mở rộng chiều sâu của động lực xã hội, đưa khát vọng quốc gia thấm sâu vào khát vọng của từng cá nhân, gia đình, cộng đồng và doanh nghiệp. Khi ý chí tự cường dân tộc, niềm tin phát triển và trách nhiệm công dân được kết nối thành sức mạnh đồng thuận xã hội, đó chính là nguồn động lực bền vững nhất để hiện thực hóa mục tiêu Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc vào năm 2045.

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chính sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc đã tạo nên những thắng lợi to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước. Trong giai đoạn phát triển mới, việc tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc gắn với khơi dậy khát vọng phát triển đất nước có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Khi ý chí tự cường dân tộc và khát vọng vươn lên của mỗi người dân được khơi dậy và phát huy mạnh mẽ, đó sẽ trở thành nguồn động lực tinh thần to lớn, thúc đẩy toàn xã hội chung sức, đồng lòng thực hiện các mục tiêu phát triển của đất nước.

3. Kết luận

Những quan điểm phủ nhận thành tựu 40 năm đổi mới, xuyên tạc khát vọng phát triển và hoài nghi mục tiêu đến năm 2045 của Việt Nam đều phiến diện, sai lệch, trái với thực tiễn đất nước. Trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cùng những thành tựu 40 năm đổi mới và các động lực chiến lược mà Văn kiện Đại hội XIV xác định, có thể khẳng định khát vọng xây dựng Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc vào giữa thế kỷ XXI hoàn toàn có cơ sở khoa học và thực tiễn vững chắc. Vì vậy, cần tiếp tục làm rõ các luận cứ phát triển, đồng

thời chủ động phản bác kịp thời các quan điểm xuyên tạc, góp phần khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển trong toàn xã hội □

Ngày nhận bài: 06/5/2026;

Ngày bình duyệt: 21/6/2026;

Ngày quyết định đăng: 22/8/2026.

Email tác giả: dothithachcnxh@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

C.Mác và Ph.Ăngghen (1995). *Toàn tập (Tập 4)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Báo điện tử Chính phủ (2026a). *Toàn văn: Phát biểu của Tổng Bí thư tại phiên khai mạc kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI*. <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn>.

Báo điện tử Chính phủ (2026b). *Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc quán triệt và triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2, khóa XIV*. <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn>.

Báo điện tử Chính phủ (2026c). *Toàn văn phát biểu nhậm chức của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm*. <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn>.

Chiến Thắng (2025). *Hàng thẳng, lối thông, bước đều, bước vững chắc vào kỷ nguyên mới*. <https://www.qdnd.vn>.

Cục thống kê (2026). *Thông cáo báo chí tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP, GRDP giai đoạn 2021-2025*. Cục thống kê - Bộ Tài chính. <https://www.nso.gov.vn>.

ĐCSVN (2025). *Phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội*. <https://dangcongsan.vn>.

ĐCSVN (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập 1)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

Minh Duyên & Phương Lan (2026). *Dấu ấn Việt Nam 2025, động lực cho năm 2026*. <https://baotintuc.vn>.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập (Tập 13)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.